TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20**/2024/QĐST-DS	*Đông Anh, ngày 31 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 297/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Địa chỉ: Số x, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Châu H - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N, Chi nhánh Đông Anh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 539/UQ-VCB.PC ngày 15/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Trần Minh L - Phó Trưởng phòng Phòng giao dịch Yên Viên, Ngân hàng Thương mại cổ phần N, Chi nhánh Đông Anh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 26/UQ-VCB-ĐAH ngày 19/10/2023 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N, Chi nhánh Đông Anh).

2. Bị đơn:

2.1. Anh **Ngô Đắc Tăng**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu x, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.2. Chị **Đỗ Trần Thủy Tiên**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu x, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N và anh Ngô Đắc T, chị Đỗ Trần Thuỷ T1 đã ký Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 23003/BDS/YV-HDTD ký ngày 13/01/2023 và Giấy nhận nợ số 01/NDT ngày 17/01/2023, theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần N cho anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thuỷ T1 vay số tiền 5.000.000.000 đồng.

Tạm tính đến hết ngày 22/01/2024, anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền **5.263.447.331 đồng** (Năm tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng), trong đó:

Nợ gốc: 4.916.485.074 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 335.174.355 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 2.368.439 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 9.419.463 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 854823 mang tên bà Đỗ Trần Thủy T1 ngày 11/01/2023, theo Hợp đồng thế chấp số 2300/YV-HĐTC ngày 13/01/2023, số công chứng 122/HĐTC, Quyển 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm, đăng ký thế chấp ngày 16/01/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện Quốc Oai. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai ở.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

Anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N toàn bộ số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 23003/BDS/YV-HDTD ký ngày 13/01/2023 và Giấy nhận nợ số 01/NDT ngày 17/01/2023, tạm tính đến hết ngày 22/01/2024 là **5.263.447.331 đồng** (Năm tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2024, theo phương thức:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 29/3/2024, anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 29/4/2024, anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 29/5/2024, anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Kỳ thứ tư: Đến ngày 29/6/2024, anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền số tiền 2.263.447.331 đồng (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2024 theo quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 23003/BDS/YV-HDTD ký ngày 13/01/2023 và Giấy nhận nợ số 01/NDT ngày 17/01/2023.

Anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi kể từ ngày 23/01/2024 theo quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 23003/BDS/YV-HDTD ký ngày 13/01/2023 và Giấy nhận nợ số 01/NDT ngày 17/01/2023 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N trên dư nợ gốc thực tế.

Trường hợp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

Toàn bộ số tiền anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 trả cho Ngân hàng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Trong trường hợp anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ, gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 854823 mang tên bà Đỗ Trần Thủy T1 ngày 11/01/2023, theo Hợp đồng thế chấp số 2300/YV-HĐTC ngày 13/01/2023, số công chứng 122/HĐTC, Quyển 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm, đăng ký thế chấp ngày 16/01/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện Quốc Oai. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai ở. Về tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm kê biên và phát mại.

- Trường hợp, sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N, thì anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 56.631.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng). Anh Ngô Đắc T và chị Đỗ Trần Thủy T1 tự nguyện chịu toàn bộ để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí **56.564.000 đồng** (Năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016891 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H. Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa